

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)**Phòng thi:** B1.401**Môn thi:** Kỹ năng nghe**Ca thi:** 7h45**Ngày thi:** 16/12/2020

TT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0001	Phạm Thị	Hương	28/08/1995			
2	TA0002	Hoàng Thu	Hương	09/10/1995			
3	TA0003	Nguyễn Ngọc	Lê	09/05/1999			
4	TA0004	Nguyễn Văn	Quyền	05/12/1990			
5	TA0005	Trần Văn	Nam	11/01/1981			
6	TA0006	Vũ Thanh	Tâm	12/10/1980			
7	TA0007	Lê Viết	Trung	20/02/1999			
8	TA0008	Vũ Hữu	Phong	10/11/1995			
9	TA0009	Đặng Thế	Anh	06/06/1995			
10	TA0010	Phạm Thùy	Dung	07/02/1985			
11	TA0011	Cao Hà	Linh	08/06/1995			
12	TA0012	Trần Thị Vân	Anh	20/12/1995			
13	TA0013	Phạm Quang	Vũ	18/02/1989			
14	TA0014	Nguyễn Thị Thanh	Dung	20/07/1987			
15	TA0015	Nguyễn Văn	Tiến	21/05/1983			
16	TA0016	Lại Đức	Trung	28/01/1999			
17	TA0017	Trần Văn	Doanh	05/12/1987			
18	TA0018	Vũ Thị Ngân	Hà	10/12/1999			
19	TA0019	Phạm Tấn	Thành	04/06/1996			
20	TA0020	Nguyễn Quang Ninh	Anh	25/05/1999			
21	TA0021	Nguyễn Văn	Thái	25/02/1999			
22	TA0022	Nguyễn Ngọc	Ánh	03/03/1999			
23	TA0023	Lục Bằng	Giang	06/08/1996			

TT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
24	TA0024	Khuất Thị	Huyền	11/3/1999			
25	TA0025	Nguyễn Minh Hoàng	Việt	14/12/1992			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)